

CÔNG TY CP NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN MCG
..... 000

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 2 NĂM 2022

Báo cáo gồm có:

- 1. Bảng cân đối kế toán hợp nhất – Mẫu số B01-DN*
- 2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất – Mẫu số B02-DN*
- 3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất – Mẫu số B03-DN*
- 4. Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất – Mẫu số B09-DN*

HÀ NỘI – 2022



CÔNG TY CP NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN MCG

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, P. Phương Mai, Q. Đống Đa, TP Hà Nội

Điện thoại: (04).3 869 3434 - Fax: (04).3 869 1568

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý 2 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B 01 - DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của BTC)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

tại ngày 30 tháng 06 năm 2022

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	MÃ SỐ	TM	SỐ CUỐI KỲ	SỐ ĐẦU NĂM
1	2	3	4	5
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100		316,865,432,073	340,916,377,312
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		3,048,161,582	12,638,100,423
1. Tiền	111	V.01	3,048,161,582	12,638,100,423
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.02	183,050	237,300
1. Chứng khoán kinh doanh	121		237,860	237,860
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (*)	122		(54,810)	(560)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		236,833,281,587	251,019,194,690
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.03	71,974,689,443	92,032,838,894
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		11,497,786,532	11,678,469,525
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.04	178,455,095,041	172,966,243,230
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137		(25,094,289,429)	(25,658,356,959)
IV. Hàng tồn kho	140		75,222,006,271	75,592,442,478
1. Hàng tồn kho	141	V.07	75,444,734,602	75,815,170,809
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		(222,728,331)	(222,728,331)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1,761,799,583	1,666,402,421
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.10	193,209,036	126,758,334
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		1,567,659,326	1,538,712,866
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		931,221	931,221
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+240+250+260)	200		299,466,965,367	303,536,105,907
I. Tài sản cố định	220		11,365,294,951	12,716,567,707
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.09	11,365,294,951	12,716,567,707
- Nguyên giá	222		106,911,456,113	109,251,548,937
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(95,546,161,162.00)	(96,534,981,230)
II. Bất động sản đầu tư	230		102,004,491,738	103,352,786,862
- Nguyên giá	231		132,036,029,974	132,036,029,974
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232		(30,031,538,236)	(28,683,243,112)
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.02	185,635,828,056	187,084,281,019
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		181,619,174,675	183,067,627,638
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		9,891,470,000	9,891,470,000
3. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)	254		(5,874,816,619)	(5,874,816,619)
V. Tài sản dài hạn khác	260		461,350,622	382,470,319
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10	78,880,303	
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		382,470,319	382,470,319
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		616,332,397,440	644,452,483,219

CÔNG TY CP NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN MCGĐịa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, P. Phương Mai, Q. Đống Đa, TP Hà Nội
Điện thoại: (04).3 869 3434 - Fax: (04).3 869 1568

Mẫu số B 01 - DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của BTC)**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Quý 2 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

NGUỒN VỐN	MÃ SỐ	TM	SỐ CUỐI KỲ	SỐ ĐẦU NĂM
1	2	3	4	5
C - NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		425,222,934,709	455,840,491,774
I. Nợ ngắn hạn	310		271,022,934,709	303,840,491,774
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	102,256,232,296	107,683,334,520
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		12,181,782,044	19,740,115,452
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	7,224,497,397	19,830,693,173
4. Phải trả người lao động	314		1,291,226,257	1,850,419,314
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	44,350,024,099	48,110,371,998
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	90,308,134,077	90,422,393,066
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.11	4,606,091,768	4,280,640,000
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		1,300,776,238	3,969,753,718
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		7,504,170,533	7,952,770,533
II. Nợ dài hạn	330		154,200,000,000	152,000,000,000
1. Phải trả dài hạn khác	337		148,200,000,000	152,000,000,000
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.11	6,000,000,000	
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+430)	400		191,109,462,731	188,611,991,445
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.16	191,109,462,731	188,611,991,445
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		575,100,000,000	575,100,000,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		575,100,000,000	575,100,000,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		32,960,749,348	32,960,749,348
3. Cổ phiếu quỹ (*)	415		(73,426,398,513)	(73,426,398,513)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		28,817,258,755	28,817,258,755
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(372,342,146,859)	(374,800,573,399)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(374,205,253,139)	(338,015,176,413)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		1,863,106,280	(36,785,396,986)
6. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429			(39,044,746)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		616,332,397,440	644,452,483,219

Hà Nội, ngày 29 tháng 07 năm 2022

NGƯỜI LẬP BIỂU

HOÀNG MẠNH TUẤN

KẾ TOÁN TRƯỞNG

PHẠM THỊ CHINH LƯƠNG



CHỦ TỊCH HĐQT

NGUYỄN NGỌC BÌNH

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý 2 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
 Quý 2 năm 2022

Chỉ tiêu	Mã số	TM	Kỳ báo cáo		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.01	16,953,459,253	74,135,849,373	21,792,616,242	91,291,773,396
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.02	-	-	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		16,953,459,253	74,135,849,373	21,792,616,242	91,291,773,396
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.03	15,226,043,785	83,118,570,682	19,082,472,514	97,936,317,896
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		1,727,415,468	(8,982,721,309)	2,710,143,728	(6,644,544,500)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.04	900,804,745	878,404,459	903,979,974	1,259,494,849
7. Chi phí tài chính	22	VI.05	(1,885,618,900)	851,933,969	(1,980,608,750)	348,054,720
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	247,896,069	-	344,927,389
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, LD	24		(280,783,023)	(2,707,029,308)	(1,448,452,963)	(4,129,141,163)
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.08	2,050,445,892	2,071,791,918	3,837,153,205	3,768,225,798
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		2,182,610,198	(13,735,072,045)	309,126,284	(13,630,471,332)
12. Thu nhập khác	31	VI.06	106,586,186	77,389,319	2,126,198,214	136,506,717
13. Chi phí khác	32	VI.07	426,090,104	2,169,672,943	426,586,341	2,184,672,943
14. Lợi nhuận khác	40		(319,503,918)	(2,092,283,624)	1,699,611,873	(2,048,166,226)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1,863,106,280	(15,827,355,669)	2,008,738,157	(15,678,637,558)
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.10	-	-	-	-
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	(138,478,138)	-	(138,478,138)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		1,863,106,280	(15,688,877,531)	2,008,738,157	(15,540,159,420)
19. LN sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	61		1,863,106,280	(15,700,420,482)	2,008,738,157	(15,583,453,591)
20. LN sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		-	11,542,951	-	43,294,171
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70		36	(302)	39	(299)
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	71					

NGƯỜI LẬP BIỂU

HOÀNG MẠNH TUẤN

KÊ TOÁN TRƯỞNG

PHẠM THỊ CHINH LƯƠNG

Hà Nội, ngày 29 tháng 07 năm 2022

CHỦ TỊCH HĐQT



NGUYỄN NGỌC BÌNH

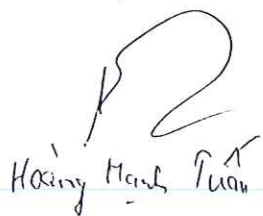
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

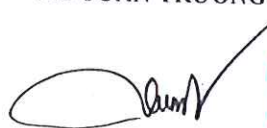
Quý 2 năm 2022

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	TM	LUỸ KẾ TỪ ĐẦU NĂM ĐẾN CUỐI KỲ NÀY	
			NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
1	2	3	4	5
I - Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		2,008,738,157	(15,678,637,558)
2. Điều chỉnh cho các khoản			(1,696,508,351)	16,794,715,390
- Khấu hao TSCĐ	02		2,440,462,383	2,620,918,403
- Các khoản dự phòng	03		(3,232,990,760)	13,119,456,841
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04			(124,754,015)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(903,979,974)	834,166,772
- Chi phí lãi vay	06			344,927,389
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		312,229,806	1,116,077,832
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		16,878,281,016	(2,326,465,265)
- Tăng giảm hàng tồn kho	10		370,436,207	2,733,107,245
- Tăng giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(33,782,410,754)	21,929,577,338
- Tăng giảm chi phí trả trước	12		(145,331,005)	11,147,090
- Tăng giảm chứng khoán kinh doanh	13			710,585,207
- Tiền lãi vay đã trả	14			(912,089,297)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(3,975,853)	(8,042,889,675)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(448,600,000)	(320,210,000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(16,819,370,583)	14,898,840,475
II - Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
- Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21			(36,354,546)
- Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22			301,363,637
- Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23			(16,601,526,778)
- Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24			14,025,526,778
- Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26			9,439,832,828
- Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		903,979,974	200,947,311
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		903,979,974	7,329,789,230
III - Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
- Tiền thu từ đi vay	33		6,325,451,768	27,020,000,000
- Tiền trả nợ gốc vay	34			(43,197,923,576)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		6,325,451,768	(16,177,923,576)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)	50		(9,589,938,841)	6,050,706,129
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		12,638,100,423	1,820,363,311
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61			
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)	70		3,048,161,582	7,871,069,440

NGƯỜI LẬP BIỂU


 Hoàng Mạnh Tuấn

KẾ TOÁN TRƯỞNG





Nguyễn Ngọc Bình

CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN MCG

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, P. Phương Mai, Q. Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý 2 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý 2 năm 2022

I. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp

1. Hình thức sở hữu vốn : Công ty cổ phần

2. Lĩnh vực kinh doanh : Xây dựng, dịch vụ, sản xuất

3. Ngành nghề kinh doanh:

- Về cơ khí và điện: chế tạo, sửa chữa, lắp đặt thiết bị phụ tùng cơ khí phục vụ cho ngành nông, lâm, diêm nghiệp, thủy lợi và xây dựng; Chế tạo thiết bị nâng hạ máy và thiết bị dây chuyền chế biến nông sản: cà phê, mía, đường, chè; Lắp ráp xe tải nhỏ phục vụ nông thôn; Thiết kế và sản xuất các loại bơm đến 8.000m³/h; Xây lắp đường dây và trạm biến thế đến 35KV; Chế tạo tủ điện hạ thế, tủ điều khiển trung tâm phục vụ thủy lợi và công nghiệp chế biến; Sản xuất và kinh doanh điện;
- Về xây dựng: Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn; xây dựng công trình thủy lợi: hồ đầu mối, kênh mương, kè và đập; Xây lắp các công trình dân dụng, hệ thống xử lý nước thải công nghiệp, nước sạch nông thôn và vệ sinh môi trường; Chế tạo vỏ bọc che công trình công nghiệp; Đào đắp đất đá, san lấp mặt bằng, phát triển hạ tầng;
- Về thương mại và dịch vụ: kinh doanh nội địa và xuất nhập khẩu các loại vật tư máy móc thiết bị, hóa chất phục vụ nông nghiệp (trừ Hóa chất Nhà nước cấm) và chế biến nông sản; Kinh doanh lương thực, thực phẩm và nông lâm sản; Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng, gương, kính, ván nhân tạo; Cho thuê nhà ở, văn phòng làm việc, kho bãi, nhà xưởng; Kinh doanh khách sạn và dịch vụ lữ hành (không bao gồm kinh doanh phòng hát Karaoke, vũ trường, quán bar);
- Đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi, công nghiệp, dân dụng, giao thông, cơ sở hạ tầng nông thôn;
- Kinh doanh bất động sản;
- Khai thác khoáng sản, tài nguyên; Khai thác vật liệu xây dựng (đất, đá, cát, sỏi) bao gồm cả khảo sát, thăm dò và chế biến (trừ các Khoáng sản Nhà nước cấm);
- Khoan phục vữa, xi măng, gia cố chống thấm và xử lý nền móng công trình xây dựng; Chống thấm nền và thân đê, than đập công trình thủy lợi, thủy điện;
- Nạo vét sông ngòi, cửa sông, cửa biển; Sản xuất bê tông đầm lăn và bê tông các loại; Xây dựng giao thông đường bộ và đường sắt; Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; Thí nghiệm vật liệu xây dựng;
- Chế tạo, lắp đặt thiết bị và phụ tùng công trình thủy lợi và thủy điện; Chế tạo, lắp đặt và sửa chữa công trình nhà máy chế biến sản phẩm nông lâm nghiệp; chế tạo và lắp đặt công trình khung nhà kết cấu thép;
- Đầu tư kinh doanh nhà máy thủy điện, khu đô thị, hạ tầng khu công nghiệp, khu nhà cao tầng;
- Kinh doanh vật liệu xây dựng, vật liệu điện và kim khí khác; Kinh doanh thiết bị và phụ tùng máy xây dựng; Kinh doanh phương tiện vận tải; Kinh doanh dịch vụ nhà hàng; Kinh doanh dịch vụ quản lý nhà chung cư; Cho thuê máy móc thiết bị; Kinh doanh đại lý xăng dầu; Đại lý ký gửi hàng hóa;
- Giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học, giáo dục trung học cơ sở, giáo dục trung học phổ thông, giáo dục trung học chuyên nghiệp, cao đẳng và đại học; Dạy nghề ngắn hạn, dài hạn trong lĩnh vực: kinh doanh và quản lý, máy tính, xây dựng, công nghệ kỹ thuật mỏ địa chất

CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN MCG

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, P. Phương Mai, Q. Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý 2 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

và chế biến lương thực, thực phẩm (chỉ được hoạt động sau khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép);

- Thiết kế tổng mặt bằng, kiến trúc nội, ngoại thất: đối với công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp;
- Thiết kế kết cấu công trình dân dụng;
- Thiết kế công trình thủy điện, thủy lợi;
- Thiết kế lắp đặt thiết bị cơ khí công trình thủy điện;
- Giám sát thi công xây dựng loại công trình dân dụng và công nghiệp, thủy điện trong lĩnh vực chuyên môn giám sát: Xây dựng và hoàn thiện;
- Môi giới bất động sản;
- Định giá bất động sản;
- Sàn giao dịch bất động sản;
- Tư vấn, quảng cáo, quản lý bất động sản;
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp;
- Lắp đặt hệ thống thang máy, cầu thang tự động, các loại cửa tự động, hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống hút bụi, hệ thống âm thanh và hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí;
- Hoạt động tư vấn quản lý (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán).

4. Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường:

5. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

6. Cấu trúc tập đoàn

- Tổng số các Công ty con: 01
- + Số lượng các Công ty con được hợp nhất: 01
- + Số lượng các Công ty con không được hợp nhất: 0
- Danh sách các Công ty con được hợp nhất
- + Công ty CP cơ khí Văn Lâm

Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Ngọc Loan, Xã Tân Quang, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên

Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ: 100 %

Tỷ lệ quyền biểu quyết: 51,48 %

- Danh sách các Công ty liên kết quan trọng được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu:

+ Công ty CP đầu tư thủy điện An pha

Địa chỉ: Số 6A, Ngõ 52, đường Nguyễn Trãi, Tổ 9 - Phường Quyết Thắng - Thành phố Sơn La - Sơn La

Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ: 46 %

Quyền biểu quyết của Công ty mẹ: 46 %

II. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

1. Kỳ kế toán năm

CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN MCG

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, P. Phương Mai, Q. Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý 2 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Năm tài chính 2022 là năm tài chính thứ 17 của Công ty kể từ khi chuyển đổi hình thức sang Công ty cổ phần.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND)

III. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Lãnh đạo Công ty CP năng lượng và bất động sản MCG tuyên bố tuân thủ các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam đã ban hành phù hợp với đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

IV. Các chính sách kế toán áp dụng

1. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán:

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế của ngân hàng giao dịch tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Tại thời điểm cuối năm tài sản là tiền và công nợ có gốc ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản vào ngày kết thúc niên độ kế toán. Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch đánh giá lại của các khoản mục tiền tệ được kết chuyển vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính.

2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

a) Chứng khoán kinh doanh: được ghi nhận theo giá gốc, bao gồm: giá mua cộng các chi phí mua (nếu có) như chi phí môi giới, giao dịch, cung cấp thông tin, thuế, lệ phí và phí ngân hàng. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh. Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Chứng khoán niêm yết được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0)

- Chứng khoán chưa niêm yết được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

b) Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn: Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai.

c) Các khoản cho vay: Các khoản cho vay theo khế ước giữa các bên nhưng không được giao dịch mua bán trên thị trường như chứng khoán.

d) Đầu tư vào Công ty con, Công ty liên kết: được kế toán theo phương pháp giá gốc. Lợi nhuận thuần được chia từ Công ty con, Công ty liên kết phát sinh sau ngày đầu tư ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Các khoản được chia khác là khoản giảm trừ giá gốc đầu tư.

Khoản đầu tư vào Công ty liên doanh được kế toán theo phương pháp giá gốc. Khoản vốn góp liên doanh không điều chỉnh thay đổi của phần sở hữu của Công ty trong tài sản thuần của Công

CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN MCG

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, P. Phương Mai, Q. Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý 2 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

ty liên doanh. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty phản ánh khoản thu nhập được chia từ lợi nhuận thuần lũy kế của Công ty liên doanh phát sinh sau khi góp vốn liên doanh.

đ) Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác: được ghi nhận theo giá gốc bắt đầu từ ngày góp vốn đầu tư.

e) Các phương pháp kế toán đối với các giao dịch khác liên quan đến đầu tư tài chính.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng.

- Đối với chứng khoán đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của Công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày trích lập dự phòng.

- Đối với chứng khoán chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các Công ty đại chúng là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do tối thiểu của 3 Công ty chứng khoán công bố tại ngày lập dự phòng.

- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi là giá trị sổ sách tại ngày lập Bảng cân đối kế toán gần nhất.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

4. Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Các khoản phải thu khách hàng, khoản trả trước cho người bán, phải thu nội bộ và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ. Tại thời điểm báo cáo nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán dưới 1 năm (hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là Tài sản ngắn hạn.

- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán trên 1 năm (hoặc trên một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là Tài sản dài hạn.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

▪ Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:

- 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn dưới 1 năm.
- 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
- 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.

▪ Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN MCG

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, P. Phương Mai, Q. Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý 2 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

Dự phòng phải thu khó đòi (nếu có) được lập vào cuối niên độ kế toán.

5. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

6. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ, TSCĐ thuê tài chính, bất động sản đầu tư

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao được tính theo thời gian khấu hao quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ tài chính. Số năm khấu hao cụ thể như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 50
Máy móc và thiết bị	3 - 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 - 20
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 10
Tài sản cố định khác	4 - 6

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ. Riêng chi phí đi vay để đầu tư xây dựng dự án khu nhà ở cao tầng và văn phòng Dự án tại 102 Trường Chinh được vốn hóa vào giá trị công trình.

7. Nguyên tắc kế toán thuế TNDN hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong

CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN MCG

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, P. Phương Mai, Q. Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý 2 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

8. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Các công cụ dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

Riêng đối với công cụ dụng cụ được phân loại lại do không đủ tiêu chuẩn là Tài sản cố định theo quy định tại Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 được phân bổ trong thời gian không quá 3 năm kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2013.

9. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả

Các khoản phải trả người bán, phải trả nội bộ, phải trả khác, khoản vay tại thời điểm báo cáo nêu:

- Có thời hạn thanh toán dưới 1 năm hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là nợ ngắn hạn.

- Có thời hạn thanh toán trên 1 năm hoặc trên một chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là nợ dài hạn.

10. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ trừ các trường hợp chi phí này phát sinh từ khoản vay riêng cho mục đích đầu tư, xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì được vốn hóa.

11. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ để đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiền hành bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

12. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận các khoản dự phòng phải trả

Dự phòng phải trả được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp, riêng đối với khoản dự phòng phải trả về bảo hành sản phẩm, hàng hóa được ghi nhận vào chi phí bán hàng, khoản dự phòng phải trả về chi phí bảo hành công trình xây lắp được ghi nhận vào chi phí sản xuất chung.

13. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện gồm doanh thu nhận trước như: Số tiền của khách hàng đã trả trước cho một hoặc nhiều kỳ kế toán về cho thuê tài sản, khoản lãi nhận trước khi cho vay vốn hoặc mua các công cụ nợ; và các khoản doanh thu chưa thực hiện khác.

14. Nguyên tắc ghi nhận trái phiếu chuyển đổi

Trái phiếu chuyển đổi là trái phiếu có thể được chuyển thành cổ phiếu phổ thông theo các điều kiện đã được xác định trước.

Trái phiếu chuyển đổi được ghi nhận là nợ phải trả và vốn chủ sở hữu. Phần nợ phải trả được ước tính sử dụng lãi suất thị trường của các trái phiếu không chuyển đổi tương tự tại ngày phát hành. Nợ phải trả được điều chỉnh theo lãi suất thực tế trong suốt thời hạn của trái phiếu thông qua việc ghi nhận vào chi phí. Phần ghi nhận vào vốn chủ sở hữu là chênh lệch giữa giá trị hợp lý của trái phiếu chuyển đổi và phần nợ phải trả. Các chi phí liên quan đến việc phát hành trái phiếu chuyển đổi được phân bổ theo tỷ lệ cho nợ phải trả và vốn chủ sở hữu.

15. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu:

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN MCG

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, P. Phương Mai, Q. Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý 2 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ chi phí thuế TNDN của năm nay và các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

Lợi nhuận sau thuế TNDN sau khi được Hội đồng quản trị phê duyệt được trích các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành, sẽ phân chia cho các cổ đông trên tỷ lệ cổ phiếu sở hữu.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng quản trị Công ty.

Các quỹ của Công ty được trích lập theo điều lệ và quyết định tại Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên.

16. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày kết thúc năm tài chính.

Doanh thu hoạt động xây lắp: các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong năm.

Doanh thu kinh doanh bất động sản được ghi nhận khi hợp đồng chuyển nhượng đã được hai bên ký kết và bàn giao mốc giới.

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

Thu nhập khác gồm: thu nhập từ nhượng bán thanh lý TSCĐ, chênh lệch đánh giá lại tài sản đem đi góp vốn, tiền phạt, tiền bồi thường và các khoản thu nhập khác.

17. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Giá vốn của hoạt động chuyển nhượng đất có hạ tầng được xác định theo dự toán đầu tư.

Đối với hoạt động xây lắp: giá vốn được ghi nhận theo chi phí thực tế phát sinh nhưng không vượt quá tỷ lệ khoán trên doanh thu đã ghi nhận trong kỳ đối với từng công trình. Tỷ lệ khoán được xác định theo từng hợp đồng giao khoán giữa Công ty và Xí nghiệp, Chi nhánh và được áp dụng nhất quán cho các kỳ trong suốt quá trình thi công từng công trình.

18. Nguyên tắc kế toán chi phí tài chính

Chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán, dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ chênh lệch tỷ giá và các chi phí tài chính khác.

Chi phí tài chính được ghi nhận theo số phát sinh trong kỳ không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN MCG

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, P. Phương Mai, Q. Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý 2 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

19. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng là các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm hàng hóa (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói sản phẩm và các chi phí bán hàng khác.

Chi phí quản lý doanh nghiệp là các khoản chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương và các khoản trích theo lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp, chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp, tiền thuê đất, thuế môn bài, dự phòng phải thu khó đòi, dịch vụ mua ngoài và chi phí bằng tiền khác.

Mọi khoản chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp phát sinh trong kỳ được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ đó khi chi phí đó không đem lại lợi ích kinh tế trong các kỳ sau.

20. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

21. Các nguyên tắc và phương pháp lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Phương pháp ghi nhận lợi ích của cổ đông không kiểm soát:

Lợi ích cổ đông không kiểm soát được trình bày trong Bảng cân đối kế toán hợp nhất thành một chỉ tiêu riêng thuộc phần vốn chủ sở hữu. Phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong Báo cáo kết quả kinh doanh của tập đoàn cũng được trình bày riêng biệt trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Phương pháp kế toán ghi nhận lãi, lỗ khi có sự thay đổi tỷ lệ sở hữu tại Công ty con:

Phương pháp loại trừ các giao dịch nội bộ:

Giá trị ghi sổ khoản đầu tư của Công ty mẹ trong từng công ty con và phần vốn của công ty mẹ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được loại trừ toàn bộ.

Số dư các khoản mục phải thu, phải trả, cho vay... giữa các đơn vị trong tập đoàn được loại trừ hoàn toàn.

Các khoản doanh thu, thu nhập, chi phí phát sinh từ các giao dịch trong nội bộ tập đoàn được loại trừ toàn bộ.

Các khoản lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch trong nội bộ tập đoàn đang nằm trong giá trị tài sản được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ đang phản ánh trong giá trị tài sản được loại bỏ trừ khi chi phí gây ra khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất: Báo cáo tài chính được lập và trình bày dựa trên các nguyên tắc và phương pháp kế toán cơ bản: cơ sở dồn tích, hoạt động liên tục, giá gốc, phù hợp, nhất quán, thận trọng, trọng yếu, bù trừ và có thể so sánh.

Các bên liên quan: Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN MCG
Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, P. Phương Mai, Q. Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý 2 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

CÔNG TY CP NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN MCG

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, P. Phương Mai, Q. Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý 2 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

V- Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Bảng cân đối kế

Đơn vị tính: VND

1- Tiền				Cuối kỳ		Đầu năm	
- Tiền mặt				160,355,718		765,353,728	
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn				2,887,805,864		11,872,746,695	
Cộng				3,048,161,582		12,638,100,423	
2- Các khoản đầu tư tài chính:				Cuối kỳ		Đầu năm	
		Giá gốc	Giá hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá hợp lý	Dự phòng
a) Chứng khoán kinh doanh:		237,860	183,050	(54,810)	237,860	237,300	(560)
- Tổng giá trị cổ phiếu		237,860	183,050	(54,810)	237,860	237,300	(560)
+ Cổ phiếu Ngân hàng Vietinbank		237,860	183,050	(54,810)	237,860	237,300	(560)
- Số lượng cổ phiếu							
+ Cổ phiếu Ngân hàng Vietinbank						7	7
c) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác							
- Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết							
+ Công ty CP Đầu tư thủy điện An Pha				181,619,174,675			183,067,627,638
Cộng				181,619,174,675			183,067,627,638
- Đầu tư vào đơn vị khác							
+ Công ty CP ĐT và PT các KCN Hà Tĩnh		1,050,000,000	(1,050,000,000)		1,050,000,000	(1,050,000,000)	
+ Công ty CP đầu tư và phát triển điện Meco		2,250,000,000		2,250,000,000	2,250,000,000		2,250,000,000
+ Công ty CP Cơ điện và XD Hoà Bình		2,241,470,000	(2,241,470,000)		2,241,470,000	(2,241,470,000)	
+ Công ty CP BP Tư vấn và đầu tư XD		1,800,000,000	(33,346,619)	1,766,653,381	1,800,000,000	(33,346,619)	1,766,653,381
+ Công ty CP Ván nhân tạo Yên Bái		2,550,000,000	(2,550,000,000)		2,550,000,000	(2,550,000,000)	
Cộng		9,891,470,000	(5,874,816,619)	4,016,653,381	9,891,470,000	(5,874,816,619)	4,016,653,381

Trong kỳ Công ty đã chuyển nhượng toàn bộ vốn góp 6.602.207.076 đồng tại Công ty CP khoáng sản MECO cho ông Nguyễn Văn Dũng với giá bán 1.980.663.000 đồng.

3- Phải thu của khách hàng

	Cuối kỳ	Đầu năm
a) Phải thu của khách hàng ngắn hạn	50,178,964,109	67,950,642,376
b) Phải thu của khách hàng là các bên liên quan	21,795,725,334	24,082,196,518
Công ty CP Đầu tư Thủy điện An Pha		
Phải thu về tiền sản lượng	20,733,873,592	23,033,873,592
Phải thu về tiền điện nước và thuê mặt bằng	16,865,410	15,109,856
Công ty CP đầu tư và phát triển điện MECO		
Phải thu về tiền sản lượng thi công xây lắp, thanh lý tài sản XD CBDD	925,682,068	925,682,068
Công ty CP Quản lý và khai thác tài sản Thiên Nam		
Tiền điện nước	119,304,264	107,531,002
Cộng	71,974,689,443	92,032,838,894

4- Phải thu khác

	Cuối kỳ		Đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ngắn hạn	108,389,481,768	(9,706,896,548)	101,402,997,720	(9,706,896,548)
- Tạm ứng	84,987,653,510		85,889,442,446	
- Ký cược, ký quỹ	24,603,366		24,603,366	
- Phải thu khác	23,377,224,892	(9,706,896,548)	15,488,951,908	(9,706,896,548)
Phải thu khác là các bên liên quan	70,065,613,273	-	71,563,245,510	-
Công ty CP Đầu tư thủy điện An Pha	7,890,273	-	5,522,510	-
Công ty CP thủy điện Khánh Khê	-	-	1,500,000,000	-
Ông Nguyễn Ngọc Hưng - Phải thu tạm ứng	6,744,023,000	-	6,744,023,000	-
Ông Nguyễn Ngọc Bình - Phải thu tạm ứng	63,000,000,000	-	63,000,000,000	-

CÔNG TY CP NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN MCG

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, P. Phương Mai, Q. Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý 2 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

Ông Trần Hải Anh - Phải thu tạm ứng	40,000,000	-	40,000,000	-
Ông Nguyễn Văn Huyền - Phải thu tạm ứng	273,700,000	-	273,700,000	-
Cộng	178,455,095,041	(9,706,896,548)	172,966,243,230	(9,706,896,548)

6- Nợ xấu	Cuối kỳ		Đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể	Giá gốc	Giá trị có thể thu
- Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay	(25,094,289,429)	-	(25,658,356,959)	-

7- Hàng tồn kho	Cuối kỳ		Đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
- Nguyên liệu, vật liệu	490,208,019	-	490,208,019	-
- Công cụ, dụng cụ	167,177,362	-	168,713,726	-
- Chi phí SX, KD dở dang	69,179,719,780	-	69,548,619,623	-
- Thành phẩm	750,614,411	222,728,331	750,614,411	222,728,331
- Hàng gửi bán	4,857,015,030	-	4,857,015,030	-
Cộng	75,444,734,602	222,728,331	75,815,170,809	222,728,331

9- Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình:

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	TSCĐ hữu hình khác	Tổng cộng
Nguyên giá					
<i>Số dư đầu năm</i>	3,896,600,824	97,792,935,643	7,194,991,548	367,020,922	109,251,548,937
- Giảm khác	(2,340,092,824)	-	-	-	(2,340,092,824)
<i>Số dư cuối kỳ</i>	1,556,508,000	97,792,935,643	7,194,991,548	367,020,922	106,911,456,113
Giá trị hao mòn lũy kế					
<i>Số dư đầu năm</i>	3,637,495,326	85,335,473,434	7,194,991,548	367,020,922	96,534,981,230
- Khấu hao trong kỳ	-	1,092,167,258	-	-	1,092,167,258
- Tăng, giảm khác	(2,080,987,326)	-	-	-	(2,080,987,326)
<i>Số dư cuối kỳ</i>	1,556,508,000	86,427,640,692	7,194,991,548	367,020,922	95,546,161,162
Giá trị còn lại					
- Tại ngày đầu năm	259,105,498	12,457,462,209	-	-	12,716,567,707
- Tại ngày cuối kỳ	-	11,365,294,951	-	-	11,365,294,951

- Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng

78,733,184,808

10- Tăng, giảm bất động sản đầu tư:

Khoản mục	Số đầu năm	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Số cuối kỳ
Nguyên giá				
- Nhà	132,036,029,974			132,036,029,974
- Cơ sở hạ tầng	123,892,092,623			123,892,092,623
- Cơ sở hạ tầng	8,143,937,351			8,143,937,351
Giá trị hao mòn lũy kế				
- Nhà	28,683,243,112	1,348,295,124		30,031,538,236
- Nhà	21,785,927,947	1,284,312,126		23,070,240,073
- Cơ sở hạ tầng	6,897,315,165	63,982,998		6,961,298,163
Giá trị còn lại				
- Nhà	103,352,786,862			102,004,491,738
- Nhà	102,106,164,676			100,821,852,550
- Cơ sở hạ tầng	1,246,622,186			1,182,639,188

- Nguyên giá BĐSĐT đã khấu hao hết nhưng vẫn cho thuê hoặc nắm giữ chờ tăng giá

5,749,910,679

10- Chi phí trả trước

	Cuối kỳ	Đầu năm
a) Ngắn hạn		
- Công cụ, dụng cụ xuất dùng	193,209,036	126,758,334
Cộng	272,089,339	126,758,334

CÔNG TY CP NĂNG LƯỢNG VÀ BÁT ĐỘNG SẢN MCG

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, P. Phương Mai, Q. Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý 2 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

11- Vay và nợ thuê tài chính

	Cuối kỳ		Trong kỳ		Đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a) Vay ngắn hạn	4,606,091,768	4,606,091,768	325,451,768		4,280,640,000	4,280,640,000
Ông Nguyễn Ngọc Bình	4,125,451,768	4,125,451,768	325,451,768		3,800,000,000	3,800,000,000
Vay ngắn hạn khác	480,640,000	480,640,000			480,640,000	480,640,000
b) Vay dài hạn	6,000,000,000	6,000,000,000	6,000,000,000			
Từ 1 đến 5 năm	6,000,000,000	6,000,000,000	6,000,000,000			
Ông Nguyễn Ngọc Bình	6,000,000,000	6,000,000,000	6,000,000,000			
Cộng	10,606,091,768	10,606,091,768	6,325,451,768		4,280,640,000	4,280,640,000

12- Phải trả người bán

	Cuối kỳ		Đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a) Các khoản phải trả người bán ngắn hạn	94,820,800,661	94,820,800,661	98,066,819,365	98,066,819,365
b) Phải trả người bán là các bên liên quan	7,435,431,635	7,131,818,395	9,616,515,155	9,616,515,155
<i>Công ty CP đầu tư và phát triển điện MECO</i>				
<i>Phải trả tiền mua vật tư</i>	1,470,513,396	1,470,513,396	3,770,513,396	3,770,513,396
<i>Công ty CP thiết bị phụ tùng cơ điện</i>				
<i>Phải trả tiền mua vật tư</i>	5,220,036,449	5,220,036,449	5,220,036,449	5,220,036,449
<i>Công ty CP xây dựng thủy lợi MECO Sài Gòn</i>				
<i>Phải trả tiền khối lượng thi công</i>	441,268,550	441,268,550	625,965,310	625,965,310
<i>Ứng trước tiền thi công</i>	303,613,240			
Cộng	102,256,232,296	101,952,619,056	107,683,334,520	107,683,334,520

13. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

	Đầu kỳ	Số phải nộp	Số đã thực nộp trong	Cuối kỳ
a) Phải nộp				
- Thuế GTGT	1,862,899,540	22,258,975	1,109,913,520	775,244,995
- Thuế TNDN	3,975,853	-	3,975,853	-
- Thuế TNCN	397,489,881	68,934,491	321,509,964	144,914,408
- Thuế nhà đất và tiền thuê đất	882,959,299	(573,995,801)	168,009,587	140,953,911
- Các loại thuế khác	16,683,368,600	6,090,882	10,526,075,399	6,163,384,083
Cộng	19,830,693,173	(476,711,453)	12,129,484,323	7,224,497,397

14- Chi phí phải trả

	Cuối kỳ	Đầu năm
a) Ngắn hạn	44,350,024,099	48,110,371,998
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	44,350,024,099	48,110,371,998
- Lãi trái phiếu phải trả	75,242,000	75,242,000
- Chi phí công trình	42,654,381,826	46,414,729,725
- Chi phí hỗ trợ di dời	1,620,400,273	1,620,400,273
Cộng	44,350,024,099	48,110,371,998

15- Phải trả khác

	Cuối kỳ	Đầu năm
a) Ngắn hạn		
- Tài sản thừa chờ giải quyết	5,810,184,538	5,810,184,538
- Kinh phí công đoàn	229,571,505	178,199,345
- Bảo hiểm xã hội, y tế	1,234,699,639	794,181,855
- Bảo hiểm thất nghiệp	2,189,668	1,940,582
- Phải trả về cổ phần hoá	252,180,000	252,180,000

CÔNG TY CP NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN MCG

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, P. Phương Mai, Q. Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý 2 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

- Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	15,230,582	
- Cổ tức lợi nhuận phải trả	87,848,300	87,848,300
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	82,676,229,845	83,297,858,446
Cộng	90,308,134,077	90,422,393,066
b) Dài hạn		
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	148,200,000,000	152,000,000,000
Cộng	148,200,000,000	152,000,000,000
a- Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		
- Thuế TNDN hoãn lại do Công ty chưa bán dịch vụ ra ngoài	382,470,319	382,470,319
	382,470,319	382,470,319

17- Vốn chủ sở hữu

a) Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu

Nội dung	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Cổ phiếu quỹ	LNST chưa phân phối	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	Cộng
A	1	2	3	4	5	6	7
Số dư đầu năm trước	575,100,000,000	32,960,749,348	28,817,258,755	(73,426,398,513)	(337,571,427,656)	6,668,646,113	232,548,828,047
- Lãi (lỗ) trong năm trước					(36,785,396,988)	5,965,950	(36,779,431,038)
- Giảm khác					(443,748,755)	(6,713,656,809)	(7,157,405,564)
Số dư đầu năm nay	575,100,000,000	32,960,749,348	28,817,258,755	(73,426,398,513)	(374,800,573,399)	(39,044,746)	188,611,991,445
- Lãi (lỗ) trong kỳ					2,008,738,157		2,008,738,157
- Giảm vốn trong kỳ do chuyển nhượng vốn góp					449,688,383	39,044,746	488,733,129
Số dư cuối kỳ	575,100,000,000	32,960,749,348	28,817,258,755	(73,426,398,513)	(372,342,146,859)		191,109,462,731

b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

- Vốn góp của các đối tượng khác

Cộng

Cuối kỳ

Đầu năm

575,100,000,000 575,100,000,000

575,100,000,000 575,100,000,000

Năm nay

Năm trước

575,100,000,000 575,100,000,000

575,100,000,000 575,100,000,000

d) Cổ phiếu

- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành

- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng

+ Cổ phiếu phổ thông

- Số lượng cổ phiếu được mua lại

+ Cổ phiếu phổ thông

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành

+ Cổ phiếu phổ thông

Cuối kỳ

Đầu năm

57,510,000 57,510,000

57,510,000 57,510,000

57,510,000 57,510,000

5,460,000 5,460,000

5,460,000 5,460,000

52,050,000 52,050,000

52,050,000 52,050,000

e) Các quỹ của doanh nghiệp

- Quỹ đầu tư phát triển

Cuối kỳ

Đầu năm

28,817,258,755

28,817,258,755

19- Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

a) Nợ khó đòi đã xử lý:

Cuối kỳ

Đầu năm

287,957,108,653

287,961,634,457

VI. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Q2/2022

Q2/2021

1- Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

a) Doanh thu

- Doanh thu bán hàng

- Doanh thu hợp đồng xây dựng

- Doanh thu khác

+ Tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng được ghi nhận

đến thời điểm lập báo cáo tài chính

Cộng

6,202,629,885

10,818,402,434

6,420,075,810

57,727,418,763

4,330,753,558

5,590,028,176

16,953,459,253

74,135,849,373

CÔNG TY CP NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN MCG

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, P. Phương Mai, Q. Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý 2 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

	Q2/2022	Q2/2021
2- Giá vốn hàng bán		
- Giá vốn của hàng hoá đã bán	6,202,629,775	10,389,471,724
- Giá vốn hoạt động xây dựng	5,427,108,341	55,994,127,595
- Giá vốn khác	3,596,305,669	3,615,514,522
- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		13,119,456,841
Cộng	15,226,043,785	83,118,570,682
3- Doanh thu hoạt động tài chính		
- Lãi tiền gửi, tiền cho vay	900,804,745	38,841,090
- Lãi bán các khoản đầu tư		839,563,369
Cộng	900,804,745	878,404,459
4- Chi phí tài chính		
- Lãi tiền vay		247,896,069
- Lỗ chênh lệch tỷ giá		83,489,595
- Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	(1,885,618,900)	518,184,540
- Chi phí tài chính khác		2,363,765
Cộng	(1,885,618,900)	851,933,969
5- Thu nhập khác		
- Các khoản khác	106,586,186	77,389,319
Cộng	106,586,186	77,389,319
6- Chi phí khác		
- Giá trị còn lại TSCĐ và chi phí thanh lý, nhượng bán TSCĐ		1,245,476,083
- Các khoản phạt chậm nộp thuế	3,952,628	724,196,860
- Các khoản khác	422,137,476	200,000,000
Cộng	426,090,104	2,169,672,943
7- Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp		
<i>a) Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong kỳ</i>		
- Chi phí cho nhân viên	1,436,542,794	1,625,769,787
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	103,654,064	62,384,987
- Chi phí đồ dùng văn phòng	66,504,275	49,643,379
- Chi phí khấu hao TSCĐ	1,530,543	1,009,848
- Thuế phí và lệ phí		1,451,193
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	355,936,730	243,953,995
- Chi phí bằng tiền khác	86,277,486	87,578,729
Cộng	2,050,445,892	2,071,791,918
8- Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố		
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	132,991,184	31,163,118,556
- Chi phí nhân công	1,690,961,465	1,822,701,225
- Chi phí khấu hao TSCĐ	2,417,948,287	1,286,015,087
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	5,538,748,916	22,652,068,821
- Chi phí khác	5,882,593,221	1,931,445,893
Cộng	15,663,243,073	58,855,349,582
9- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1,863,106,280	(15,827,355,669)
Trong đó		
+ <i>Hoạt động xây lắp và các hoạt động khác</i>	<i>1,863,106,280</i>	<i>(15,827,355,669)</i>
- Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu	(336,152,573,613)	(319,144,799,185)
+ Các khoản điều chỉnh tăng	918,383,503	2,926,989,308
<i>Các khoản phạt thuế</i>	<i>3,952,628</i>	
<i>Phần lỗ trong công ty liên kết</i>	<i>280,783,023</i>	<i>2,707,029,308</i>
<i>Thù lao HĐQT, BKS không trực tiếp điều hành</i>	<i>192,000,000</i>	<i>219,960,000</i>

CÔNG TY CP NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN MCG

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, P. Phương Mai, Q. Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý 2 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

<i>Các khoản khác (không đối chiếu, kiểm kê được...)</i>	437,695,224	
+ Các khoản điều chỉnh giảm	(337,070,957,116)	(322,071,788,493)
<i>Lỗi từ các năm trước chuyển sang</i>	(337,070,957,116)	(322,071,788,493)
<i>Trong đó</i>		
<i>Lỗi lũy kế của công ty mẹ</i>	(337,070,957,116)	
- Tổng thu nhập chịu thuế	(334,289,467,333)	(334,972,154,854)
- Thu nhập chịu thuế của công ty con	-	35,516,773
- Thu nhập chịu thuế tại công ty mẹ	(334,289,467,333)	(335,007,671,627)
<i>Trong đó:</i>		
<i>Hoạt động xây lắp và các hoạt động khác</i>	(334,289,467,332,888)	(335,007,671,627)
- Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
11- Chi phí thuế thu nhập hoãn lại	Q2/2022	Q2/2021
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế		138,478,138

VII- Những thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

1. Số tiền đi vay thực thu trong kỳ:	Kỳ này
- Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	6,325,451,768

VIII. Những thông tin khác**1- Thông tin về các bên liên quan (ngoài các thông tin đã được thuyết minh ở các phần trên)****Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:**

	Q2/2022	Q2/2021
Tiền lương	360,271,744	608,647,608
<i>Trong đó:</i>		
- <i>Thành viên trực tiếp điều hành:</i>	<i>360,271,744</i>	<i>388,687,608</i>
+ Ban điều hành:		
Nguyễn Ngọc Bình - Chủ tịch HĐQT	360,271,744	388,687,608
Trần Hải Anh - Tổng giám đốc (đã miễn nhiệm)	117,149,318	117,149,325
Nguyễn Ngọc Hưng - Tổng giám đốc		7,232,730
Nguyễn Thị Phương Ngọc - Phó tổng giám đốc	87,458,181	111,138,326
Trịnh Thái Sơn - Phó tổng giám đốc	79,391,318	79,391,318
Phạm Thị Chinh Lương - Kế toán trưởng	2,497,018	
	73,775,909	73,775,909
- <i>Thành viên HĐQT, BKS không trực tiếp điều hành:</i>		<i>219,960,000</i>
+ Thành viên HĐQT:		
Trần Hải Anh (TV HĐQT)		201,240,000
Nguyễn Văn Huyền (Phó tổng giám đốc kiêm TV HĐQT)		56,160,000
Đỗ Quang Tuấn (TV HĐQT)		56,160,000
Trần Ngọc Chiến (TV HĐQT)		32,760,000
+ Ban kiểm soát:		
Nghiêm Thị Mai Hoa (Trưởng ban kiểm soát đã miễn nhiệm)		18,720,000
Nguyễn Tiến Hiền (TV BKS đã miễn nhiệm)		11,700,000
Cộng	360,271,744	608,647,608

Giao dịch phát sinh trong kỳ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

	<u>Nội dung nghiệp vụ</u>	<u>Kỳ này</u>
Ông Nguyễn Ngọc Bình - Chủ tịch HĐQT	Cho Công ty vay trong kỳ	13,281,451,768
Ông Nguyễn Văn Huyền - TV HĐQT, Phó tổng giám đốc	Tạm ứng	754,600,000
Ông Nguyễn Văn Huyền - TV HĐQT, Phó tổng giám đốc	Hoàn ứng	133,176,340
Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan		được trình bày tại các thuyết minh số V.4, V.11, V.14

Giao dịch với các bên liên quan khác

Bên liên quan khác với Công ty bao gồm:

Bên liên quan

Công ty CP Khoáng sản MECO

Công ty CP Cơ khí Văn Lâm

Mối quan hệ

Bên liên quan của Chủ tịch HĐQT

Công ty con

CÔNG TY CP NĂNG LƯỢNG VÀ BÁT ĐỘNG SẢN MCG

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, P. Phương Mai, Q. Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý 2 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

Công ty CP Đầu tư thủy điện An Pha	Công ty liên kết
Công ty CP XD Thủy lợi Meco Sài Gòn	Bên liên quan của Chủ tịch HĐQT
Công ty CP Quản lý và Khai thác Tài sản Thiên Nam	Bên liên quan của Chủ tịch HĐQT
Công ty CP thiết bị phụ tùng Cơ điện	Bên liên quan của Chủ tịch HĐQT
Công ty CP thủy điện Khánh Khê	Bên liên quan của Chủ tịch HĐQT
Công ty CP đầu tư và phát triển điện Meco	Bên liên quan của Chủ tịch HĐQT
Công ty CP năng lượng tái tạo Bình Long	Bên liên quan của Chủ tịch HĐQT
Công ty CP Xây dựng MCG	Bên liên quan của Tổng giám đốc

Các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ giữa Công ty với bên liên quan khác như sau:

	Kỳ này
Công ty CP Đầu tư thủy điện An pha	
Phải thu về tiền điện nước	729,747
Chi hộ tiền lương, bảo hiểm	12,975,817
Công ty CP Xây dựng thủy lợi MECO Sài Gòn	
Thanh toán khối lượng thi công, thanh toán khác	344,000,000
Công ty CP Xây dựng MCG	
Thanh toán khối lượng thi công Nậm Hóa 1, Bản Mòng, Bình Long	1,976,733,141
Phải trả về khối lượng thi công Nậm Hóa 1, Bản Mòng, Bình Long	737,594,351
Phải trả khác	880,000,000
Thanh toán phải trả khác	3,653,295,284
Công ty CP thủy điện Khánh Khê	
Thu tiền nợ bảo hiểm	14,178,258
Phải thu tiền bảo hiểm	14,178,258
Thanh toán tiền vật tư, thanh toán khác	6,324,273
Công ty CP Quản lý và Khai thác Tài sản Thiên Nam	
Phải thu tiền điện, nước, thuê mặt bằng	1,923,494,983
Thanh toán tiền thuê mặt bằng, điện nước	4,053,361,718
Thanh toán tiền đặt cọc	3,800,000,000
Công ty CP Cơ khí Văn Lâm	
Phải thu về cho vay	700,000,000
Phải thu khác	291,052,437
Thu tiền cho vay; tiền thuê nhà xưởng	2,000,000,000
Công ty CP năng lượng tái tạo Bình Long	
Phải thu về khối lượng thi công Công trình Bình Long	5,993,616,373
Thu tiền thi công Công trình Bình Long	14,649,570,302

Tại ngày kết thúc quý, công nợ với bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty CP Đầu tư thủy điện An pha		
Phải thu về tiền điện nước	16,865,410	15,109,856
Phải thu về tiền khối lượng thi công	20,733,873,592	23,033,873,592
Phải thu về tiền lương chi hộ	7,890,273	5,522,510
Công ty CP Đầu tư và Phát triển điện MECO		
Phải thu về khối lượng thi công	715,682,068	715,682,068
Phải thu về thanh lý tài sản XD CBDD	210,000,000	210,000,000
Công ty CP Xây dựng MCG		
Ứng trước tiền thi công dự án, Bản Mòng, Bình Long	133,164,000	133,164,000
Công ty CP quản lý và khai thác tài sản Thiên Nam		
Phải thu về tiền điện nước	119,304,264	107,531,002
Công ty CP thủy điện Khánh Khê		
Phải thu khác		1,500,000,000
Công ty CP Cơ khí Văn Lâm		
Phải thu về tiền thuê nhà xưởng và các khoản khác	18,413,365,541	18,413,365,541

CÔNG TY CP NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN MCG

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, P. Phương Mai, Q. Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý 2 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

Ứng trước tiền thi công	1,000,000,000	1,000,000,000
Phải thu về tiền cho vay	3,915,803,868	7,315,803,868
Phải thu khác (bảo hiểm và thép)	398,176,867	120,365,437
Cộng nợ phải thu	52,369,450,980	52,570,417,874

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty CP đầu tư và phát triển điện MECO		
Phải trả tiền vật tư	1,470,513,396	3,770,513,396
Ứng trước tiền thí nghiệm Suối Choang	55,000,000	55,000,000

Công ty CP Xây dựng MCG		
Phải trả tiền thi công dự án 102, Nậm Hóa 1, Bản Mòng	4,428,682,566	6,361,680,022
Phải trả khác		197,083,300

Công ty CP Xây dựng thủy lợi MECO Sài Gòn		
Phải trả tiền thi công	441,268,550	625,965,310

Công ty CP thủy điện Khánh Khê		
Ứng trước tiền thi công	44,746,185	1,972,261,766
Phải trả khác		13,158,919

Công ty CP thiết bị phụ tùng cơ điện		
Phải trả tiền vật tư	5,220,036,449	5,220,036,449

Công ty CP quản lý và khai thác tài sản Thiên Nam		
Phải trả khác	148,200,000,000	152,000,000,000

Công ty CP năng lượng tái tạo Bình Long		
Ứng trước tiền thi công công trình Bình Long	3,690,411,448	8,232,173,251

Cộng nợ phải trả	163,550,658,594	178,447,872,413
-------------------------	------------------------	------------------------

Cộng nợ của công ty con với các bên liên quan khác tại ngày kết thúc quý có số dư như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Công ty CP cơ khí Văn Lâm		
+ Nhận tiền ứng trước thi công công trình Nậm Hóa của Công ty CP	8,156,148,210	9,256,029,210
+ Phải thu của Công ty CP Đầu tư thủy điện An pha thi công công trình	5,417,371,926	9,717,252,926
+ Phải trả tiền vay cho ông Nguyễn Ngọc Bình	4,125,451,768	3,800,000,000
+ Phải thu tiền thi công Bình Long của Công ty CP năng lượng tái tạo	3,385,604,395	878,462,013
+ Phải thu tiền thi công Khánh Khê của Công ty CP thủy điện Khánh	4,686,006,834	4,686,006,834
+ Phải trả tiền vật tư Nậm Hóa 1 cho Công ty CP thiết bị phụ tùng cơ	12,397,817,840	12,172,500,000
+ Phải trả thi công Bản Mòng cho Công ty CP xây dựng MCG	12,694,940	12,694,940

- Công ty CP Đầu tư thủy điện An pha		
+ Phải trả thi công công trình Nậm Hóa 1 cho Công ty CP cơ điện và xây	20,733,873,591	20,733,873,591
+ Ứng trước tiền thi công công trình Nậm Hóa 1 cho Công ty CP cơ khí	3,620,355,729	420,355,729
+ Phải trả mua vật tư công trình Nậm Hóa 1 cho Công ty CP thiết bị phụ	16,104,933,820	16,104,933,820
+ Ông Nguyễn Ngọc Bình tạm ứng	14,805,569,932	14,805,569,932
+ Ông Nguyễn Văn Huyền tạm ứng	1,350,494,036	729,070,376
+ Phải trả tiền vay cho ông Nguyễn Ngọc Bình	61,751,570,000	51,795,570,000

2- Trình bày tài sản, doanh thu, kết quả kinh doanh theo bộ phận (theo lĩnh vực kinh doanh hoặc khu vực địa lý) theo quy

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau do rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ Công ty cung cấp.

CÔNG TY CP NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN MCG

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, P. Phương Mai, Q. Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý 2 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất**Lĩnh vực kinh doanh**

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực Xây lắp
- Lĩnh vực Kinh doanh thương mại
- Lĩnh vực Kinh doanh Bất động sản
- Lĩnh vực Kinh doanh dịch vụ khác

Khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ

	Xây lắp	Thương mại	Bất động sản	Dịch vụ khác	Cộng
Kỳ này					
DTT về bán hàng và cung cấp dịch	6,420,075,810	6,202,629,885		4,330,753,558	16,953,459,253
Tổng DTT về bán hàng và cung	6,420,075,810	6,202,629,885		4,330,753,558	16,953,459,253
Chi phí bộ phận	5,427,108,341	6,202,629,775		5,646,751,561	17,276,489,677
KQKD theo bộ phận	992,967,469	110		(1,315,998,003)	(323,030,424)
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh liên kết					(280,783,023)
Lợi nhuận từ hoạt động KD					(603,813,447)
Doanh thu hoạt động tài chính					900,804,745
Chi phí tài chính					(1,885,618,900)
Thu nhập khác					106,586,186
Chi phí khác					426,090,104
Lợi nhuận sau thuế TNDN					1,863,106,280

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

	Xây lắp	Thương mại	Bất động sản	Dịch vụ khác	Cộng
Số cuối năm					
Tài sản phân bổ cho bộ phận	53,182,072,625	295,959,461,121	288,978,170,210	(21,787,306,516)	616,332,397,440
Tổng tài sản	53,182,072,625	295,959,461,121	288,978,170,210	(21,787,306,516)	616,332,397,440
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	306,665,301,046	85,558,195,400	14,765,697,874	18,233,740,389	425,222,934,709
Tổng nợ phải trả	306,665,301,046	85,558,195,400	14,765,697,874	18,233,740,389	425,222,934,709
Số đầu năm					
Tài sản phân bổ cho bộ phận	83,622,147,057	295,959,461,121	290,540,780,060	(25,669,905,019)	644,452,483,219
Tổng tài sản	83,622,147,057	295,959,461,121	290,540,780,060	(25,669,905,019)	644,452,483,219
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	343,282,858,111	85,558,195,400	14,765,697,874	12,233,740,389	455,840,491,774
Tổng nợ phải trả	343,282,858,111	85,558,195,400	14,765,697,874	12,233,740,389	455,840,491,774

4- Những thông tin khác:

Giải trình biến động kết quả sản xuất kinh doanh

Công ty CP Năng lượng và Bất động sản MCG xin giải trình biến động kết quả kinh doanh của Công ty trong quý 2 năm 2022:

Lợi nhuận quý này tăng so với cùng kỳ năm trước, vì không phải trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tăng doanh thu hoạt động tài chính. Mặt khác, chuyển nhượng toàn bộ vốn góp vào Công ty CP khoáng sản Meco, đồng thời Công ty liên kết - Công ty CP đầu tư thủy điện An Pha giảm lỗ đáng kể so với cùng kỳ năm trước dẫn đến giảm trích lập dự phòng tổn thất đầu tư tài chính.

NGƯỜI LẬP BIỂU

HOÀNG MẠNH TUẤN

KẾ TOÁN TRƯỞNG

PHẠM THỊ CHINH LƯƠNG

Hà Nội, ngày 29 tháng 07 năm 2022
CHỦ TỊCH HĐQT

NGUYỄN NGỌC BÌNH